

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2025/HS-ST

Ngày: 31-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tám
2. Ông Nguyễn Xuân Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 174/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 6 T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Ngô Thị Thu T, sinh năm (không rõ); có chồng là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 27-4-2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phước T2 – Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: 7 T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu N bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2023 đến nay. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 22 giờ ngày 27-4-2025, N đến khu vực hẻm D T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) liên hệ mua 01 gói ma túy của một thanh niên tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cầm gói ma túy đi về hẻm D

T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị Công an phường T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thu N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, mục đích N tàng trữ trái phép số ma túy trên là để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 279/KL-KTHS-MT ngày 30-4-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu trong suốt (ký hiệu mẫu A), có khối lượng 0,2741 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 gói niêm phong số 279 ngày 06-5-2025, có dấu tròn của Phòng K1 - Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) gửi lại sau khi lấy hết mẫu vật chứa trong gói nylon hàn kín để sử dụng giám định.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 72C1-680xx; số khung: RLCS1FC30FY139825; số máy: 1FC3139825 do anh Trần Văn K đứng tên chủ sở hữu. Anh K xác nhận xe trên anh K đã bán từ lâu và hiện nay không còn sử dụng. Anh Nguyễn Văn T1 khai nhận xe trên của anh T1 mua về để sử dụng nhưng hiện nay chưa sang tên đổi chủ. Ngày 27-4-2025, anh T1 cho N mượn để sử dụng đi lại, việc N vi phạm pháp luật anh T1 không biết.

Tất cả số vật chứng nêu trên được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-KV11 ngày 05-8-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu N từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong số 279 ngày 06-5-2025, có dấu tròn của Phòng K1 - Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H).

Trả lại cho anh Nguyễn Văn T1 01 (một) xe mô tô biển số 72C1-680xx; số khung: RLCS1FC30FY139825; số máy: 1FC3139825.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thu N đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Thu N tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản bắt người phạm tội quả tang; Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 27-4-2025, tại hẻm D T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Thị Thu N có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, qua giám định có khối lượng 0,2741 gam, loại Methamphetamine, N để trong túi quần bên trái, mục đích để sử dụng thì bị Công an phường T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Thị Thu N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương; đồng thời, đây còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu N chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2023. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng cần phải đảm bảo nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người lao động đi làm thuê, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Do số lượng ma túy đã hết trong quá trình giám định nên cần tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong số 279 ngày 06-5-2025, có dấu tròn của Phòng K1 - Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H).

- Đối với 01 xe mô tô biển số 72C1-680xx; số khung: RLCS1FC30FY139825; số máy: 1FC3139825; kết quả xác minh xác định anh Trần Văn K đứng tên chủ sở hữu nhưng anh K xác nhận xe trên anh K đã bán từ lâu và hiện nay không còn sử dụng. Anh Nguyễn Văn T1 khai nhận xe trên của anh T1 mua về để sử dụng nhưng hiện nay chưa sang tên đổi chủ. Ngày 27-4-2025, anh T1 cho N mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại, anh T1 không biết N dùng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả xe trên lại cho anh T1.

[7] Các nội dung có liên quan khác: Đối với người tên H bán ma túy cho N hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-4-2025.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu N.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 279 ngày 06-5-2025, có dấu tròn của Phòng K1 - Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H).

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T1 01 (một) xe mô tô biển số 72C1-680xx; số khung: RLCS1FC30FY139825; số máy: 1FC3139825.

(Các vật chứng trên được Phòng Thi hành án dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 30/BB-CCTHADS ngày 13-8-2025).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Thị Thu N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPHCM;
- CQ THAHS Công an TPHCM;
- PC10 Công an TPHCM;
- PV06 Công an TPHCM;
- Phân trại tạm giam Phước Thắng-Trại tạm giam số 01-CATPHCM;
- VKSND KV11-TPHCM;
- Phòng THADS KV11-TPHCM;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Hồ Hạnh Nguyên